|  |  |
| --- | --- |
| Trường TH&THCS Chiềng Ơn | Giáo viên |
| Tổ chuyên môn THCS | Quàng Văn Xuân |

**TIẾT 34 + 35. BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhắc lại các kiến thức về điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với kiến thức đã học

**2. Về năng lực:**

Giúp học sinh phát triển một số năng lực

- Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, năng lực mô hình hóa.

- Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên.

- Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để

- Vẽ được các hình theo diễn đạt và giải đươc các bài tập ở sgk

**3. Về phẩm chất:**

- Trung thực: thể hiện ở bài toán vận dụng thực tiễn cần trung thực.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Thước kẻ, bảng phụ, bảng nhóm, máy chiếu. Máy tính xách tay có phần mềm GSP

- Học liệu: Sách giáo khoa, tài liệu trên mạng internet.

**III. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 1**

**1. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

Chúng ta đã học những gì?

**a) Mục tiêu:** HS được tái hiện lại các kiến thức liên quan thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên.

**b) Nội dung:**Sơ đồ và bảng 1. Nhớ lại các kiến thức. Điểm, hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, đoạn thẳng, tia,

**c) Sản phẩm:** Tóm tắt kiến thức trong chương

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 6 điền các đơn vị kiến thức trọng tâm để hoàn thành sơ đồ sau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện nhóm HS lên bảng trình bày  - Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét, kết luận | | **I. Lý thuyết.** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV phổ biến luật chơi:Có 10 câu hỏi và HS trong lớp là các thí sinh tham gia chơi trò chơi (chia làm 4 đội). Mỗi thi sinh được phát 4 bảng màu ứng với màu của 4 đáp án trong mỗi câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thời gian suy nghĩ là 30 giây. Sau 30 giây, tất cả thí sinh phải đồng loạt giơ bảng màu đáp án ứng với đáp án của câu hỏi mà thí sinh cho là đúng.  Thí sinh trả lời đúng sẽ ngồi lại để trả lời câu hỏi tiếp theo, thí sinh trả lời sai sẽ đứng lên và không được tham gia trò chơi nữa.Kết thúc 10 câu hỏi, đội nào còn nhiều thí sinh ngồi lại trên sàn đấu là đội chiến thắng. (Nếu chưa hết 10 câu mà không còn thí sinh nào thì sẽ có 1 câu hỏi cứu trợ).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS nhận bảng màutham gia trò chơi.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS trả lời đúng bất kì giải thích sau mỗi câu hỏi.  - HS còn lại lắng nghe, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá kết quả trả lời mỗi câu hỏi của HS.  - GV tuyên bố đội thắng cuộc khi kết thúc trò chơi và nhấn mạnh lại một số sai lầm (nếu có) của HS. | **II. Bài tập**  **1. Bài tập trắc nghiệm.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu 1: Cho hình vẽ, hãy dùng kí hiệu để mô tả hình vẽ đó:  A.  B.  C.  D. | |  | | Câu 2: Cho hình vẽ, chọn khẳng định ***sai***:  A. Ba điểm  thẳng hàng  B. Ba điểm không thẳng hàng  C. Ba điểm thẳng hàng  D. Ba điểm thẳng hàng | |  | | Câu 3: Chọn khẳng định đúng:  A. Qua hai điểm phân biệt có vô số đường thẳng.  B. Có vô số điểm thuộc một đường thẳng.  C. Hai đường thẳng phân biệt thì song song.  D. Trong ba điểm thẳng hàng thì có hai điểm nằm giữa. | | | | Câu 4: Cho hình vẽ bên, số đường thẳng và số đoạn thẳng có trong hình lần lượt là:  A. và .  B.  và .  C. và .  D. và. | |  | | Câu 5: Cho tia , lấy điểm M thuộc tia . Khẳng định nào sau đây đúng:  A.  và  nằm cùng phía so với .  B.  và  nằm cùng phía so với .  C.  và  nằm cùng phía so với .  D.  nằm giữa  và . | | | | Câu 6: Chọn khẳng định đúng.  A. Hai tia có nhiều điểm chung chỉ khi chúng là hai tia trùng nhau.  B. Hai tia phân biệt và có gốc chung luôn là hai tia đối nhau.  C. Hai tia không chung gốc luôn là hai tia không có điểm chung.  D. Hai tiavàtạo thành đường thẳng  thì chúng là hai tia đối nhau. | | | | Câu 7: Trên tia  lấy điểm  và  sao cho . Chọn câu ***sai***:  A. Điểm  nằm giữa điểm  và .  B. Điểm  là trung điểm đoạn .  C. Điểm là trung điểm đoạn.  D. | | | | Câu 8: Đường thẳng x cắt bao nhiêu *đoạn thẳng* trên hình vẽ?   |  |  | | --- | --- | | A. | B. | | C. | D. | |  | | | Câu 9: Sắp xếp các loại góc theo thứ tự số đo từ bé đến lớn là:  A. Góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  B. Góc bẹt, góc tù, góc vuông, góc nhọn.  C. Góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt.  D. Góc nhọn, góc vuông, góc bẹt, góc tù. | | | | Câu 10: Cho hình vẽ, tất cả số góc có trong hình vẽ là:   |  |  | | --- | --- | | A. | B. | | C. | D. | | |  |   **Câu hỏi cứu trợ:**  Đố vui:“ Hai con vịt bơi trước hai con vịt  Hai con vịt bơi giữa hai con vịt.Hai con vịt bơi sau hai con vịt”. Hỏi tổng cộng có bao nhiêu con vịt?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. | B. | C. | D. | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**Yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - Nhắc lại khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.  - Làm bài tập 2 SGK trang 102.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 HS nhắc lại khái niệm  - GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài 2 (hình 90, 91), 1 HS lên bảng bài 2 (hình 92, 93).  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét, kết luận | **Bài 2 (SGK/Tr 102).**   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  |     - Đường thẳng song song:  Hình 90:  Hình 92:  - Đường thẳng cắt nhau:  Hình 91:  cắt  Hình 93:  cắt |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**Yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - Nhắc lại khái niệm tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau; góc, điểm nằm trong góc.  - Làm các bài tập: Bài 5, 6, 7 SGK trang 102.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 1 HS nhắc lại khái niệm tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.  - GV yêu cầu lần lượt: 2 HS lên bảng làm bài 5;2 HS lên bảng làm bài 6 và 1 HS lên bảng làm bài 7 SGK trang 102.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV nhận xét, kết luận  - GV lưu ý các kết quả khác của bài 6, HS có thể kể các cặp tia đối nhau và cặp tia trùng nhau khác. | **Bài 5 (SGK/Tr 102).**  a) Các tia có trong hình 95 là:  Tia tia , tia .  b) Các góc trong hình là:  Góc , góc , góc .  **Bài 6(SGK/Tr 102).**    a) Bốn cặp tia đối nhau là:  - Tia  và tia .  - Tia  và tia .  - Tia  và tia .  - Tia  và tia .  b) Bốn cặp tia trùng nhau:  - Tia  và tia .  - Tia  và tia .  - Tia và tia .  - Tia  và tia .  **Bài 7(SGK/Tr 102).**  a) Điểm nằm trong góc  là:  Điểm , điểm .  b) Điểm nằm ngoài góc  là:  Điểm , điểm . |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại toàn bộ các bài tập đã chữa trong tiết học.

- Học thuộc lại: Các khái niệm cơ bản trong chương.

- Chuẩn bị trước các bài tập 8,9, 10, 11 SGK trang 103, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**2. Hoạt động luyện tập (tiếp)**

**a) Mục tiêu:**

- HSnhớ lại được các kiến thức đã được hệ thống ở tiết học trước, rèn luyện được kĩ năng sử dụng các công cụ toán học để vẽ hình cơ bản và đo được số đo góc, phân biệt được các loại góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt; vận dụng được những kiến thức trên để giải các bài toán cơ bản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập 1b, 3c, 8, 9, 10, 11 SGK trang 102,103.

**c) Sản phẩm:**Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**Yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - Nhắc lại khái niệm góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt và các bước đo góc  - Làm bài tập 8, 9, 10, 11 SGK trang 103.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS nhắc lại khái niệm góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt và các bước đo góc  - GV yêu cầu HS lên bảng làm lần lượt các tập  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét, kết luận  - GV lưu ý số đo tại các đỉnh của mỗi hình khi đo phải bằng nhau. | **Bài 9(SGK/Tr 103).**   1. Nếu  thì góc là góc*vuông*. 2. Nếu thì góc  là góc *nhọn*. 3. Nếu thì góc  là góc *tù*. 4. Nếu  thì góc  là góc *bẹt*.   **Bài 10 (SGK/Tr 103).**    Điểm M nằm trong góc  nên tia  nằm giữa hai tia  và.  Khi đó  nên góc  là góc nhọn.  **Bài 8 (SGK/Tr 103).**  - HS đo được:  nên  là góc vuông.  nên  là góc nhọn.  nên  là góc bẹt.  nên  là góc tù.  **Bài 11 (SGK/Tr 103).**  Học sinh đo được:  - Số đo tại đỉnh của ngôi sao 5 cánh là .  - Số đo tại đỉnh của mặt viên gạch lát nền là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi:  - Làm bài tập 1b, bài 3c SGK trang 102.  - Trả lời các câu hỏi sau:Có thể vẽ được bao nhiêu đường thẳng qua:  +  điểm phân biệt.  +  điểm thẳng hàng.  +  điểm không thẳng hàng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo cặp đôi  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng làm bài 1b, 3c.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV nhận xét, kết luận | **Dạng 2: Vẽ hình**  **Bài 1 (SGK/Tr 102). b)**    **Bài 3 (SGK/Tr 102). c)**    \* Trả lời câu hỏi:  - Qua  điểm phân biệt, chỉ vẽ được một đường thẳng.  - Qua  điểm thẳng hàng, vẽ được một đường thằng.  - Qua  điểm không thẳng hàng, vẽ được  đường thẳng. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**Yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - Nhắc lại cách vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài và khái niệm trung điểm của đoạn thẳng.  - Làm bài 4 SGK trang 102.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 1 HS nhắc lại các bước vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài và 1 HS nhắc lại khái niệm trung điểm của đoạn thẳng.  - GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng vẽ hình bài 4, 1 HS thực hiện nội dung 4a và b SGK.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 3: Bài tập tổng hợp**  **Bài 4 (SGK/Tr 102).**  a) Điểm  là trung điểm của  vì:  + Hai tia *,*  đối nhau mà điểm  nằm trên tia *,* nằm trên tia  nên 3 điểm thằng hàng và điểm nằm giữa hai điểm và *.*  +  b) Trên tia , ta có và  nên điểm  nằm giữa 2 điểm  và điểm .  Khi đó để điểm  là trung điểm của đoạn thẳng  thì:    Vậy thì điểm  là trung điểm của đoạn thẳng . |

**4. Hoạt động vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về điểm, đoạn thẳng, đường thằng, tia, góc để liên hệ các hình ảnh và các bài toán ứng dụng cơ bản của chúng trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- GV giao PHT, yêu cầu HS tìm hiểu qua mạng Internet (hỏi người lớn) một số nội dung sau:

+ Trình bày cách sử dụng một sợi dây để chia một vật cứng (thanh gỗ, mép bàn,…) thành hai phần có độ dài bằng nhau.

+ Tìm hiểu về cấu tạo của cân thăng bằng, về cách các diễn viên xiếc thăng bằng trên dây.

+ Sử dụng kiến thức về điểm thẳng hàng. Hãy trình bày cách xếp  viên bi vào  hàng sao cho mỗi hàng có  viên bi.

- Chuẩn bị giờ sau: Ôn lại khái niệm  điểm thẳng hàng, lấy ví dụ các trường hợp trong thực tiễn sử dụng ứng dụng của ba điểm thẳng hàng mà em biết.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**c) Sản phẩm:**Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ như mục nội dung

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

- HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình và độ chính xác của các câu trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*